

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VXNV
V/v đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công
trực tuyến, thanh toán trực tuyến

Hà Nam, ngày tháng năm 2023

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Hà Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- VNPT Hà Nam, Bưu điện tỉnh Hà Nam.

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án số 06); Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử, năm 2022 các cơ quan, đơn vị đã triển khai quyết liệt các nhiệm vụ được giao và đã đạt được một số kết quả nhất định.

Tuy nhiên, hiện nay kết quả thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, một số chỉ tiêu của tỉnh Hà Nam còn thấp, bị giảm so với kết quả năm 2022: Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt 91,31% (giảm 6,81% so với năm 2022); tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá rất thấp, đạt 4,43%...

(số liệu cụ thể kết quả của các cơ quan trong phụ lục I, II, III gửi kèm theo. Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 20/3/2023)

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tuyên truyền vận động người thân, công dân tại nơi làm việc và cư trú nộp hồ sơ trực tuyến để thay thế cho hình thức nộp hồ sơ trực tiếp.

- Triển khai quyết liệt việc thanh toán trực tuyến đối với tất cả các hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính.

- Thực hiện các nhiệm vụ về số hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam; đảm bảo 100% hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hoá.

- Thực hiện nhập đầy đủ 100% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam, bảo đảm thống nhất số liệu hồ sơ tiếp nhận, giải quyết với số liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; nghiêm túc thực hiện việc tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ theo quy trình nội bộ, quy trình điện tử đã được phê duyệt, phân đầu đạt 100% các hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trước và đúng hạn.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương rà soát, công khai, niêm yết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

- Có giải pháp nâng cao tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- + Trực tiếp chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quyết liệt đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ.

- + Xây dựng Kế hoạch hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện, trong đó chú trọng nội dung hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa các thủ tục hành chính chưa được chuẩn hóa đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia (*hiện nay, tỉnh Hà Nam đạt 93,5%; nguyên nhân là do một số thủ tục hành chính chưa được chuẩn hóa giữa thủ tục hành chính của tỉnh với thủ tục hành chính của bộ, ngành trung ương*).

- Đôn đốc các cơ quan sử dụng liên thông phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam trong giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo nhanh chóng, tiện lợi.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Đẩy nhanh triển khai Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính để tích hợp, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hoá hồ sơ.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tích hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia để thực hiện vượt chỉ tiêu giao.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền về đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hoá hồ sơ.

- Hằng tháng, công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm muộn trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng Thông tin điện tử.
- Tham mưu dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giảm phí, lệ phí đối với việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam.
- Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nội dung trên về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/11/2023.

4. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Chỉ đạo 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, công nhân viên, hội viên, đoàn viên thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tuyên truyền vận động người thân, công dân tại nơi làm việc và cư trú nộp hồ sơ trực tuyến để thay thế cho hình thức nộp hồ sơ trực tiếp.

5. Báo Hà Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nam

Mở chuyên mục, sản xuất phóng sự, chương trình trên hệ thống phát thanh, truyền hình; tăng cường đưa tin, bài, ảnh trên báo in, báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp về đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hoá hồ sơ.

6. VNPT Hà Nam, Bưu điện tỉnh Hà Nam

- VNPT Hà Nam phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai việc tích hợp các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tích hợp thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan theo yêu cầu.

- Bưu điện tỉnh Hà Nam hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến; tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; chủ động phối hợp với các cơ quan triển khai hiệu quả Đề án thí điểm thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận việc hướng dẫn, tiếp nhận, số hoá hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thay công chức, viên chức của một số sở, ban, ngành tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam (Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam).

Yêu cầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc, quyết liệt triển khai thực hiện các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CPVP, TH, HCKKSTT(T,S), VXNV(2);
- Lưu: VT, VXNV_(Dàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Vượng

Phụ lục I
Số lượng hồ sơ trễ hạn của các cơ quan
(Kèm theo Công văn số: /UBND-VXNV ngày /4/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Tổng số hồ sơ xử lý quá hạn
1.	Sở Giao thông vận tải	184
2.	Sở Giáo dục và Đào tạo	95
3.	Sở Tư pháp	60
4.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	54
5.	Sở Tài chính	22
6.	Sở Khoa học và Công nghệ	17
7.	Sở Y tế	15
8.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	11
9.	Sở Công Thương	8
10.	Sở Tài nguyên và Môi trường	8
11.	Sở Lao động -Thương binh và Xã hội	6
12.	Sở Xây dựng	5
13.	Ban Quản lý Các khu công nghiệp	4
14.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	4
15.	Sở Nội vụ	3
16.	Sở Thông tin và Truyền thông	2
17.	UBND thành phố Phủ Lý	143
18.	UBND huyện Lý Nhân	142
19.	UBND thị xã Duy Tiên	116
20.	UBND huyện Kim Bảng	74
21.	UBND huyện Bình Lục	63
22.	UBND huyện Thanh Liêm	62

Phụ lục II
Số lượng hồ sơ trực tuyến của các cơ quan
(Kèm theo Công văn số: /UBND-VXNV ngày /4/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Tổng số hồ sơ	Số hồ sơ trực tiếp	Số hồ sơ trực tuyến	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến (%)
1	Sở Thông tin và Truyền thông	8	0	8	100
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	46	0	46	100
3	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	32	0	32	100
4	Sở Khoa học và Công nghệ	33	0	33	100
5	Sở Y tế	301	0	301	100
6	Sở Xây dựng	46	0	46	100
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	42	0	42	100
8	Sở Nội vụ	9	0	9	100
9	Sở Công Thương	4.189	1	4.188	99,98
10	UBND thị xã Duy Tiên	2.691	5	2.686	99,8
11	UBND thành phố Phủ Lý	3.399	89	3.310	97,38
12	UBND huyện Thanh Liêm	4.947	178	4.769	96,4
13	UBND huyện Lý Nhân	2.819	161	2.658	94,29
14	Ban Quản lý Các khu công nghiệp	192	15	177	92,19
15	Sở Tài chính	87	14	73	83,9
16	UBND huyện Bình Lục	2.421	666	1.755	72,5
17	UBND huyện Kim Bảng	1.907	549	1.358	71,2
18	Sở Tư pháp	531	201	330	62,15
19	Sở Giao thông vận tải	1.435	691	744	51,85
20	Sở Kế hoạch và Đầu tư	256	127	129	50,4
21	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	576	498	78	13,54
22	Sở Tài nguyên và Môi trường	685	616	69	10,49
23	Văn phòng UBND tỉnh	10	10	0	0

Phụ lục III
Số lượng hồ sơ thanh toán trực tuyến của các cơ quan
(Kèm theo Công văn số: /UBND-VXNV ngày /4/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Số lượng hồ sơ thanh toán trực tuyến	Ghi chú
1	UBND thành phố Phủ Lý	3.012	
2	UBND thị xã Duy Tiên	2.662	
3	UBND huyện Thanh Liêm	2.361	
4	UBND huyện Lý Nhân	1.712	
5	UBND huyện Bình Lục	1.293	
6	UBND huyện Kim Bảng	501	
7	Sở Tư pháp	324	
8	Sở Y tế	195	
9	Ban Quản lý các khu công nghiệp	85	
10	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	53	
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	42	
12	Sở Giao thông vận tải	26	
13	Sở Xây dựng	9	
14	Sở Công Thương	9	
15	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	3	
16	Sở Khoa học và Công nghệ	2	
17	Sở Tài nguyên và Môi trường	0	Không phát sinh hồ sơ với Dịch vụ công toàn trình có phí
18	Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	
19	Sở Nội vụ	0	
20	Sở Thông tin và Truyền thông	0	
21	Sở Tài chính	0	Không có phí
22	Sở Giáo dục và Đào tạo	0	
23	Văn phòng UBND tỉnh	0	
24	Thanh tra tỉnh	0	